TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2019/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Lê Minh Trí
- Ông Thiệu Khắc Yên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST - HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thanh M, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1989; sinh và trú tại: thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn T1 và bà Nguyễn Thị M1; chưa có vợ, con; có 01 tiền án: Tại bản án số 348/2009/HSPT ngày 10 tháng 11 năm 2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk phạt 08 năm tù về tội :Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2017; tiền sự: Không; bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 21/11/2018 đến ngày 30/11/2018 chuyển tạm giam tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Phạm Tiến D, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1983; sinh và trú tại: thôn L, xã T, huyện N, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Trọng D1 và bà Vũ Thị N1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N2 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ 9 ngày từ ngày

21/11/2018 đến ngày 30/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Ý, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/11/2018 Ngô Thanh M và Phạm Tiến D đi đám cưới tại thôn L, xã T, huyện N thì gặp Nguyễn Thị P, biết P ở một mình nên M nảy sinh ý định về nhà P để trộm cắp tài sản. M rủ D, D đồng ý rồi lấy xe mô tô của mình chở M đến nhà P. Sau đó D quay về nhà và dặn M "khi nào lấy được tài sản thì gọi chú đến đón". M trèo tường qua nhà ông G sau đó trèo lên tường bê tông nhà P, chui qua khe hở ở bể nước vào bếp rồi đi lên phòng ngủ của P lục các ngăn kéo nhưng không thấy có gì. M ra phòng khách thì thấy một laptop trên bàn cùng dây sạc và chuột. M quấn sạc quanh laptop và bỏ chuột vào túi quần rồi chạy theo đường cũ ra ngoài. M gọi cho D đến đón nhưng D nói là đang bận, sợ bị phát hiện M giấu máy tính vừa lấy trộm được vào vườn nhà ông G rồi đi bộ về nhà D. Đến 00 giờ ngày 15/11/2018, M và D giả vờ đi đánh kích bắt cá để vào vườn nhà ông G lấy máy tính đã cất giấu trước đó, D quay về lấy xe để đón M. M cầm máy tính ra ngoài đường thì bị hai người dân phát hiện nên đã bỏ máy tính lại ven đường rồi chạy về phía xã T2 để đợi D đón và có nói với D là đã bỏ máy tính lại ven đường. Đến 1 giờ sáng ngày 15/11/2018 M và D tiếp tục quay lại tìm máy tính nhưng không thấy và đi về nhà D ngủ.

Đến ngày 21/11/2018 Ngô Thanh M và Phạm Tiến D đến đầu thú tại Công an huyện Nông Cống và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/11/2018 bà Nguyễn Thị V đến CQĐT Công an huyện Nông Cống giao nộp 01 máy tính nhãn hiệu Dell màu đen, đã qua sử dụng do bà phát hiện thấy ở vườn nhà bà và biết máy tính trên là tài sản của chị P bị mất trộm.

Bị hại chị Nguyễn Thị P báo cáo: Tối 14/11/2018 chị bị mất 01 chiếc laptop i5 màu đen đã cũ, trị giá khoảng 6.000.000 đồng và 1 chuột máy tính. Ngày 04/01/2019 chị đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Phạm Thị N2 báo cáo: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 36B4-152.75 thuộc quyền sở hữu của chị.

Chị mua từ bà Trần Thị L1 năm 2014, chưa sang tên. Chị N2 đi làm ăn xa để xe ở nhà cho chồng (Phạm Tiến D) lấy phương tiện đưa đón con đi học. Chị không biết D dùng xe đi trộm cắp tài sản. Hiện nay chị chưa nhận được xe. Nguyện vọng của chị xin lại chiếc xe mô tô để lấy phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/ĐGTS ngày 27/11/2018 kết luận 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell trị giá 4.500.000đ; 01 chuột máy tính, màu đen, loại chuột có dây nối trị giá 40.000đ. Tổng cộng 4.540.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy tính xách tay và 01 chuột máy tính (đã trả lại cho bị hại).

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Noza biển kiểm soát 36B4-152.75. Ngày 07/3/2017 CQĐT Công an huyện Nông Cống đã chuyển đến Chi cục THADS huyện Nông Cống.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố các bị cáo Ngô Thanh M và Phạm Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo M từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo D từ 6 tháng đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không đề nghị xem xét. Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị Như. Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở chứng minh: Vào tối ngày 14/11/2018 tại nhà chị Nguyễn Thị P, thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Ngô Thanh M và Phạm Tiến D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay kèm 1 con chuột máy tính của chị Nguyễn Thị P đã được Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống xác định giá trị 4.540.000đ. Giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác làm mất trật tự an, trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất đồng phạm: Là hình thức đồng phạm giản đơn. Bị cáo M là người khởi xướng và trực tiếp thực hành, xếp vai trò thứ nhất. Bị cáo D là người giúp sức xếp vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo M có 1 tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo D không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, sau khi phạm tội đã ra đầu thú quy định tại điểm i, s (điểm i áp dụng riêng cho bị cáo D) khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt; bị cáo M bị kết án nhưng chưa được xóa án tích lại phạm tội mới.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Minh ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện môi trường cải tạo lao động nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Đối với bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly khỏi xã hội mà áp dụng

hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Noza biển kiểm soát 36B4-152.75 thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị N2. Chị N2 không biết các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên trả lại cho chị N2.

[9] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh M và Phạm Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt Ngô Thanh M 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (21/11/2018).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS:

Xử phạt Phạm Tiến D 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2019).

Giao bị cáo D cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (Sau đây viết tắt là BLTTHS): Trả lại cho chị Nguyễn Thị Như 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Noza biển kiểm soát 36B4-152.75 (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghia vụ liên quan;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ; văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình